

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **6812** /SXĐ-QLXD
V/v thông báo kết quả thẩm định
thiết kế bản vẽ thi công công trình
Nhà ở liên kế (134 căn nhà ở
thương mại) thuộc dự án Khu nhà ở
xã hội tại phường Bảo Vinh, thành
phố Long Khánh.

Đồng Nai, ngày **21** tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng Thành Thắng.

Sở Xây dựng đã nhận Tờ trình số 08/TTr-TT ngày 03/11/2020 của Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng Thành Thắng kèm hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình Nhà ở liên kế (134 căn nhà ở thương mại) thuộc dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (Biên nhận số: 000.00.14.H19-201116-0002; ngày nhận: 16/11/2020; ngày hẹn trả kết quả: 21/12/2020).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 113/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết Điểm d Khoản 3 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng về công tác thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và miễn giấy phép xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán công trình,

Sau khi xem xét, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi



công trình công trình Nhà ở liên kế (134 căn nhà ở thương mại) thuộc dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh.
2. Tên công trình: Nhà ở liên kế (134 căn nhà ở thương mại).
3. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.
4. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng Thành Thắng.
5. Địa điểm xây dựng: phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.
6. Dự toán chi phí xây dựng dự kiến khoảng: 125.201.610.000 đồng (*theo Tờ trình số 08/TTr-TT ngày 03/11/2020 của Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng Thành Thắng*).
7. Nguồn vốn đầu tư: vốn chủ sở hữu + vốn vay và huy động hợp pháp khác.
8. Thời gian thực hiện: 2020 – 2023.
9. Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH Cơ khí xây dựng Trường Tín.
10. Nhà thầu khảo sát địa chất: Công ty TNHH Đạt Thịnh An.
11. Nhà thầu thẩm tra thiết kế: Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng Hoàng Thịnh.

II. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH:

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định:

a) Văn bản pháp lý:

- Tờ trình số 07/TTr-TT ngày 11/09/2020 của Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng Thành Thắng đề nghị thẩm định thiết kế cơ sở công trình Nhà ở liên kế (nhà ở thương mại) thuộc dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh.

- Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 21/08/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh.

- Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh.

- Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội quy mô 1.190 hộ, tương đương 4.200 người” tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh của Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng Thành Thắng.

- Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 22/05/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao đất cho Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Thành Thắng để sử dụng đất vào mục đích đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy số 519/TD-PCCC ngày 14/11/2019 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Đồng Nai.

- Giấy phép xây dựng số 40/GPXD ngày 05/06/2020 của Sở Xây dựng cấp cho Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng Thành Thắng (công trình Đường giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh).

- Trích lục và biên vẽ bản đồ địa chính khu đất số 811/2020, tỷ lệ 1/500 do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 19/5/2020, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai kiểm tra nội nghiệp ngày 19/5/2020.

- Văn bản số 5472/SXD-QLXD ngày 14/10/2020 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình Nhà ở liên kế (nhà ở thương mại) thuộc dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

b) Tài liệu thiết kế:

- Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án kèm theo hồ sơ thiết kế cơ sở đã được thẩm định;

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;

- Hồ sơ năng lực của nhà thầu khảo sát địa chất: Công ty TNHH Đạt Thịnh An.

- Hồ sơ năng lực của nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH Cơ khí xây dựng Trường Tín.

- Hồ sơ năng lực của nhà thầu thẩm tra thiết kế: Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng Hoàng Thịnh.

- Báo cáo khảo sát địa chất.

- Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công và các bản vẽ thiết kế đã được đóng dấu thẩm tra.

- Báo cáo thẩm tra thiết kế số 79/BCTT-HT ngày 01/11/2020 của Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng Hoàng Thịnh.

c) Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 01:2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

- QCVN 05: 2008/BXD Quy chuẩn xây dựng VN – Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe và Chỉ thị 01/CT-BXD ngày 12/02/2010 của Bộ Xây dựng.

- QCVN 12: 2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.

- QCVN 09: 2013/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam – Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng có hiệu quả.

- QCVN 06: 2020/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- TCXD 7957-2008 Thoát nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 33-2006 – Cấp nước, mạng lưới bên ngoài và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 2737:2020 - Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2018 - Kết cấu BT và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5575:2012 - Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9362:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 9379:2012 - Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán.

- TCXD 9357:2012 - Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- TCVN 2622-1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

Một số quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành khác có liên quan thiết kế công trình.

2. Các giải pháp thiết kế chủ yếu:

2.1. Thông tin về dự án:

Dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh có diện tích khoảng 166.890m² do Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng Thành Thắng làm chủ đầu tư đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 19/6/2019. Theo đó, khu nhà ở liên kế (nhà ở thương mại) với 134 căn (lô LK1: 24 căn; lô LK2: 36 căn; lô LK3: 36 căn; lô LK4: 38 căn) với tổng diện tích đất khoảng 15.428m².

2.2. Các giải pháp thiết kế chủ yếu:

Phương án thiết kế công trình: Quy mô 03 tầng, diện tích của các mẫu nhà áp dụng cho từng lô theo bảng phụ lục đính kèm.

Giải pháp thiết kế chính: Kết cấu móng băng BTCT; hệ khung cột, dầm, sàn, sê nô, bản cầu thang bằng BTCT, mái lợp tôn. Tường bao che xây gạch, sơn nước hoàn thiện. Nền, sàn lát gạch ceramic; nền sân + sàn bancon + khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt; Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng nhôm kính; Hệ thống cấp điện,

cấp thoát nước đầu tư đồng bộ.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG:

Căn cứ Báo cáo thẩm tra thiết kế số 79/BCTT-HT ngày 01/11/2020 của Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng Hoàng Thịnh, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình Nhà ở liên kế (134 căn nhà ở thương mại) thuộc dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh như sau:

1. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế:

- Đơn vị tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH Cơ khí xây dựng Trường Tín đã được Sở Xây dựng Đồng Nai cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: DON-00007357 ngày 05/01/2018, cấp điều chỉnh ngày 26/09/2019, có năng lực hoạt động phù hợp với công việc thực hiện.

- Đơn vị khảo sát địa chất: Công ty TNHH Đạt Thịnh An đã được Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: DON-00035836 ngày 20/01/2020, có năng lực hoạt động phù hợp với công việc thực hiện.

- Đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công: Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng Hoàng Thịnh đã được Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động số: BRV-00023794 ngày 30/10/2019, có năng lực hoạt động phù hợp với công việc thực hiện.

- Các cá nhân là chủ trì các bộ môn tham gia thiết kế, khảo sát có chứng chỉ hành nghề phù hợp với quy định.

Bộ môn	Chủ trì	Số CCHN	Thời hạn
Thiết kế			
Chủ nhiệm thiết kế	Nguyễn Hoàng Duyệt	DON-00079953	09/12/2024
Kiến trúc	Đoàn Đình Trường	BXD-00000480	21/03/2022
Kết cấu	Nguyễn Hoàng Duyệt	DON-00079953	09/12/2024
Cấp điện	Trần Minh Tri	HCM-00028117	18/07/2023
Cấp thoát nước	Phan Nhật Khánh Trình	BXD-00000486	21/03/2022
Khảo sát địa chất	Trương Ngọc Tuấn	KS-061-00051-A	06/05/2020
Thẩm tra			
Kiến trúc	Ngô Hữu Đức	HCM-00018591	14/05/2024
Kết cấu	Trần Thiện Phong	BRV-00087983	02/01/2025
Cấp điện	Nguyễn Hữu Việt	BXD-00000388	21/03/2022
Cấp nước	Nguyễn Thị Phương Nghi	DON-00058310	15/05/2024

2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng bước sau so với thiết kế xây dựng bước trước:

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình Nhà ở liên kế (134 căn nhà ở thương mại) thuộc dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai được lập cơ bản phù hợp với thiết kế cơ sở đã được Sở Xây dựng thẩm định tại văn bản số 5472/SXD-QLXD ngày 14/10/2020.

3. Sự hợp lý của giải pháp thiết kế xây dựng công trình:

Giải pháp thiết kế cơ bản phù hợp với quy mô dự án theo quy hoạch được duyệt, yêu cầu công năng và nhu cầu sử dụng của Chủ đầu tư.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình:

Hồ sơ thiết kế về cơ bản đã tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chủ yếu được áp dụng cho công trình và quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình.

5. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận:

Giải pháp thiết kế hợp lý, đảm bảo an toàn, phù hợp với tải trọng của công trình và đặc điểm địa chất tại khu vực của dự án và trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận.

6. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ:

- Công trình Nhà ở liên kế (134 căn nhà ở thương mại) có giải pháp thiết kế hợp lý, đảm bảo yêu cầu về an toàn xây dựng, phòng chống cháy nổ.

- Dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 16/01/2020.

- Công trình hạ tầng kỹ thuật đã được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Đồng Nai thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy tại văn bản số 519/TD-PCCC ngày 14/11/2020.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Kết luận về điều kiện phê duyệt thiết kế: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình Nhà ở liên kế (134 căn nhà ở thương mại) thuộc dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai cơ bản đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai thực hiện các công việc tiếp theo.

2. Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình; báo cáo kết quả thẩm tra, báo cáo khảo sát địa chất và an toàn, chất lượng xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

3. Công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng, trong quá trình triển khai thi công xây dựng, đề nghị thực hiện đúng theo nội dung hồ sơ thiết kế được thẩm định, chấp hành các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình, bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định.

Trên đây là thông báo của Sở Xây dựng về kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình Nhà ở liên kế (134 căn nhà ở thương mại) thuộc dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTHCC;
- Ban Giám đốc;
- Thanh tra Sở;
- Phòng: QLCLXD;
- Lưu: VT, QLXD.Hiền.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Thành Phương



PHỤ LỤC MẪU NHÀ

(Kèm theo văn bản số 6842/SXD-QLXD ngày 21/12/2020 của Sở Xây dựng)

Số thứ tự	Mẫu nhà	Vị trí lô áp dụng	Số căn	Diện tích lô đất (m ²)	Kích thước lô đất			DTX D tầng 1 (m ²)	Tổng DTS XD (m ²)	Mật độ XD (%)	Tầng cao
					Dài (m)	Rộng (m)	Đa giác / lô góc				
I	LK1		24								
1	LK1.TM-1	LK1.TM-1 - 01	1	142,7			x	104.6	280.9	73.3	3
2	LK1.TM-2	LK1.TM-2 - 02	1	93,4	18,7	5,0		78.2	196.2	83.7	3
		LK1.TM-2 - 03	1	93,5	18,7	5,0		78.2	196.2	83.6	3
		LK1.TM-2 - 04	1	93,7	18,8	5,0		78.2	196.2	83.4	3
		LK1.TM-2 - 05	1	93,9	18,8	5,0		78.2	196.2	83.3	3
		LK1.TM-2 - 06	1	94,3	18,9	5,0		78.2	196.2	82.9	3
		LK1.TM-2 - 07	1	94,7	19,0	5,0		78.2	196.2	82.6	3
		LK1.TM-2 - 08	1	95,1	19,1	5,0		78.2	196.2	82.2	3
		LK1.TM-2 - 09	1	95,1	19,1	5,0		78.2	196.2	82.2	3
		LK1.TM-2 - 10	1	94,6	19,0	5,0		78.2	196.2	82.6	3
		LK1.TM-2 - 11	1	94,0	18,9	5,0		78.2	196.2	83.2	3
3	LK1.TM-3	LK1.TM-3 - 12	1	160,3			x	118.9	315.4	74.2	3
4	LK1.TM-4	LK1.TM-4 - 13	1	172,0			x	125.7	327.1	73.1	3
5	LK1.TM-5	LK1.TM-5 - 14	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK1.TM-5 - 15	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK1.TM-5 - 16	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK1.TM-5 - 17	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK1.TM-5 - 18	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK1.TM-5 - 19	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK1.TM-5 - 20	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK1.TM-5 - 21	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK1.TM-5 - 22	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
LK1.TM-5 - 23	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3		
6	LK1.TM-6	LK1.TM-6 - 24	1	150,6			x	111.4	294.0	73.9	3
II	LK2		36								
1	LK2.TM-1a	LK2.TM-1a - 01	1	169,1			x	123.6	320.4	73.1	3
		LK2.TM-1a - 18	1	180,7			x	123.6	320.4	68.4	3
2	LK2.TM-2a	LK2.TM-2a - 02	1	98,9	19,8	5,0		80.5	197.2	81.4	3
		LK2.TM-2a - 03	1	98,8	19,8	5,0		80.5	197.2	81.5	3
		LK2.TM-2a - 04	1	98,4	19,7	5,0		80.5	197.2	81.8	3
		LK2.TM-2a - 05	1	98,1	19,7	5,0		80.5	197.2	82.1	3
		LK2.TM-2a - 06	1	97,8	19,6	5,0		80.5	197.2	82.3	3
		LK2.TM-2a - 07	1	98,1	19,7	5,0		80.5	197.2	82.1	3
		LK2.TM-2a - 08	1	98,6	19,8	5,0		80.5	197.2	81.7	3
		LK2.TM-2a - 11	1	101,8	20,4	5,0		80.5	197.2	79.1	3
		LK2.TM-2a - 12	1	102,1	20,5	5,0		80.5	197.2	78.9	3
		LK2.TM-2a - 13	1	102,5	20,5	5,0		80.5	197.2	78.5	3
		LK2.TM-2a - 14	1	102,8	20,6	5,0		80.5	197.2	78.3	3
		LK2.TM-2a - 15	1	103,2	20,7	5,0		80.5	197.2	78.0	3
		LK2.TM-2a - 16	1	103,7	20,8	5,0		80.5	197.2	77.6	3
		LK2.TM-2a - 17	1	104,2	20,9	5,0		80.5	197.2	77.3	3

3	LK2.TM-2b	LK2.TM-2b - 09	1	99,1	19,6	5,0		80.7	197.6	81.4	3
		LK2.TM-2b - 10	1	101,3	20,2	5,0		80.7	197.6	79.6	3
4	LK2.TM-3	LK2.TM-3 - 19	1	172,0			x	125.7	327.1	73.1	3
		LK2.TM-3 - 38	1	172,0			x	125.7	327.1	73.1	3
5	LK2.TM-4a	LK2.TM-4a - 20	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK2.TM-4a - 21	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK2.TM-4a - 22	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK2.TM-4a - 23	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK2.TM-4a - 24	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK2.TM-4a - 25	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK2.TM-4a - 26	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK2.TM-4a - 31	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK2.TM-4a - 32	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK2.TM-4a - 33	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK2.TM-4a - 34	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK2.TM-4a - 35	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK2.TM-4a - 36	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK2.TM-4a - 37	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
6	LK2.TM-4b	LK2.TM-4b - 27	1	100,0	20,0	5,0		79.2	193.3	79.2	3
		LK2.TM-4b - 30	1	100,0	20,0	5,0		79.2	193.3	79.2	3
III	LK3		36								
1	LK3.TM-1	LK3.TM-1 - 01	1	203,3			x	140.6	363.6	69.2	3
2	LK3.TM-2a	LK3.TM-2a - 02	1	118,2	23,7	5,0		91.7	224.9	77.6	3
		LK3.TM-2a - 03	1	118,8	23,8	5,0		91.7	224.9	77.2	3
		LK3.TM-2a - 04	1	119,4	23,9	5,0		91.7	224.9	76.8	3
		LK3.TM-2a - 05	1	120,0	24,0	5,0		91.7	224.9	76.5	3
		LK3.TM-2a - 06	1	120,5	24,2	5,0		91.7	224.9	76.1	3
		LK3.TM-2a - 07	1	121,1	24,3	5,0		91.7	224.9	75.8	3
		LK3.TM-2a - 08	1	121,5	24,4	5,0		91.7	224.9	75.5	3
3	LK3.TM-2d	LK3.TM-2d - 11	1	124,6	25,0	5,0		94.6	230.7	75.9	3
		LK3.TM-2d - 12	1	125,2	25,1	5,0		94.6	230.7	75.6	3
		LK3.TM-2d - 13	1	125,9	25,2	5,0		94.6	230.7	75.2	3
		LK3.TM-2d - 14	1	126,5	25,4	5,0		94.6	230.7	74.8	3
		LK3.TM-2d - 15	1	127,1	25,5	5,0		94.6	230.7	74.4	3
		LK3.TM-2d - 16	1	127,6	25,6	5,0		94.6	230.7	74.2	3
		LK3.TM-2d - 17	1	128,0	25,7	5,0		94.6	230.7	73.9	3
4	LK3.TM-2b	LK3.TM-2b - 09	1	122,0	24,4	5,0		91.9	225.4	75.4	3
5	LK3.TM-2c	LK3.TM-2c - 10	1	124,2	24,9	5,0		94.8	234.0	76.3	3
6	LK3.TM-3	LK3.TM-3 - 18	1	197,8			x	139.8	371.3	70.7	3
7	LK3.TM-4	LK3.TM-4 - 19	1	152,0			x	112.7	297.0	74.1	3
8	LK3.TM-5a	LK3.TM-5a - 20	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK3.TM-5a - 21	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK3.TM-5a - 22	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK3.TM-5a - 23	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK3.TM-5a - 24	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK3.TM-5a - 25	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK3.TM-5a - 26	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK3.TM-5a - 29	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK3.TM-5a - 30	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK3.TM-5a - 31	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3

		LK3.TM-5a - 32	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK3.TM-5a - 33	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK3.TM-5a - 34	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
		LK3.TM-5a - 35	1	100,0	20,0	5,0		79.1	192.9	79.1	3
9	LK3.TM-5b	LK3.TM-5b - 27	1	100,0	20,0	5,0		79.2	193.3	79.2	3
		LK3.TM-5b - 28	1	100,0	20,0	5,0		79.2	193.3	79.2	3
10	LK3.TM-6	LK3.TM-6 - 36	1	172,0			x	125.7	342.3	73.1	3
IV	LK4		38								
1	LK4.TM-1a	LK4.TM-1a - 01	1	173,2			x	124.5	330.5	71.9	3
2	LK4.TM-1b	LK4.TM-1b - 19	1	191,2			x	130.3	347.8	68.2	3
3	LK4.TM-2a	LK4.TM-2a - 02	1	120,2	24,1	5,0		91.7	224.9	76.3	3
		LK4.TM-2a - 03	1	119,7	24,0	5,0		91.7	224.9	76.6	3
		LK4.TM-2a - 04	1	119,2	23,9	5,0		91.7	224.9	77.0	3
		LK4.TM-2a - 05	1	118,6	23,7	5,0		91.7	224.9	77.4	3
		LK4.TM-2a - 06	1	118,1	23,6	5,0		91.7	224.9	77.7	3
		LK4.TM-2a - 07	1	117,6	23,6	5,0		91.7	224.9	78.0	3
		LK4.TM-2a - 08	1	117,7	23,6	5,0		91.7	224.9	77.9	3
4	LK4.TM-2b	LK4.TM-2b - 09	1	118,2	23,7	5,0		91.9	225.4	77.8	3
5	LK4.TM-2c	LK4.TM-2c - 10	1	123,5	24,8	5,0		94.8	228.1	76.8	3
6	LK4.TM-2d	LK4.TM-2d - 11	1	126,0	25,4	5,0		94.6	233.9	75.1	3
		LK4.TM-2d - 12	1	128,5	25,9	5,0		94.6	233.9	73.6	3
		LK4.TM-2d - 13	1	129,7	26,0	5,0		94.6	233.9	73.0	3
		LK4.TM-2d - 14	1	130,1	26,1	5,0		94.6	233.9	72.7	3
		LK4.TM-2d - 15	1	130,6	26,2	5,0		94.6	233.9	72.5	3
		LK4.TM-2d - 16	1	131,0	26,2	5,0		94.6	233.9	72.2	3
		LK4.TM-2d - 17	1	131,6	26,4	5,0		94.6	233.9	71.9	3
		LK4.TM-2d - 18	1	132,1	26,5	5,0		94.6	233.9	71.6	3
7	LK4.TM-3	LK4.TM-3 - 20	1	157,0			x	130.5	319.3	83.1	3
		LK4.TM-3 - 38	1	157,0			x	130.5	319.3	83.1	3
8	LK4.TM-4a	LK4.TM-4a - 21	1	110,0	22,0	5,0		86.5	209.1	78.6	3
		LK4.TM-4a - 22	1	110,0	22,0	5,0		86.5	209.1	78.6	3
		LK4.TM-4a - 23	1	110,0	22,0	5,0		86.5	209.1	78.6	3
		LK4.TM-4a - 24	1	110,0	22,0	5,0		86.5	209.1	78.6	3
		LK4.TM-4a - 25	1	110,0	22,0	5,0		86.5	209.1	78.6	3
		LK4.TM-4a - 26	1	110,0	22,0	5,0		86.5	209.1	78.6	3
		LK4.TM-4a - 27	1	110,0	22,0	5,0		86.5	209.1	78.6	3
		LK4.TM-4a - 28	1	110,0	22,0	5,0		86.5	209.1	78.6	3
		LK4.TM-4a - 31	1	110,0	22,0	5,0		86.5	209.1	78.6	3
		LK4.TM-4a - 32	1	110,0	22,0	5,0		86.5	209.1	78.6	3
		LK4.TM-4a - 33	1	110,0	22,0	5,0		86.5	209.1	78.6	3
		LK4.TM-4a - 34	1	110,0	22,0	5,0		86.5	209.1	78.6	3
		LK4.TM-4a - 35	1	110,0	22,0	5,0		86.5	209.1	78.6	3
		LK4.TM-4a - 36	1	110,0	22,0	5,0		86.5	209.1	78.6	3
		LK4.TM-4a - 37	1	110,0	22,0	5,0		86.5	209.1	78.6	3
9	LK4.TM-4b	LK4.TM-4b - 29	1	110,0	22,0	5,0		86.7	209.5	78.8	3
		LK4.TM-4b - 30	1	110,0	22,0	5,0		86.7	209.5	78.8	3

